TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 525/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phan Thị Tú Oanh**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Huyền**

Bà **Đỗ Thị H1**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Hoàng Anh Nga** – Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 54/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm g, h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp về quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Tô Văn U, sinh năm: 1958

Địa chỉ: số 370 đường Bùi Hữu Nghĩa, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1.1/ Bà Mai Thị P, sinh năm 1963

1.2/ Bà Tô Thị Thu L, sinh năm 1990

1.3/ Ông Tô Văn Anh H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của bà L, ông H: bà Mai Thị P, sinh năm 1963, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P: ông Bùi Quốc T; Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH N và Đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư Hải Phòng.

1.4/ Bà Tô Thị Bảo Tr, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 61/10 Đường số 98, Khu phố 7, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5/ Bà Tô Thị Thu T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: số đường 219 Vườn Lài, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1/ Bà Nguyễn Thị L1 (Tô Thị N), sinh năm 1937

Địa chỉ: số 392A đường Thạch Lam, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2/ Bà Tô Thị T2, sinh năm 1944

Địa chỉ: số 243/36/2 đường Mã Lò, Khu phố 10, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3/ Ông Lê Anh T3, sinh năm 1967

Địa chỉ: số nhà 100 đường Tân H1 Đông, phường 14, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1989, địa chỉ số nhà 35 Ông Ích Khiêm, Phường 10, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 06/12/2017).

2.4/ Bà Phạm Thị L3, sinh năm 1941

Địa chỉ: số 185 đường Bình Long, Khu phố 14, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1989, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/12/2017).

2.5/ Ông Tô Văn T4, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 103/4 đường Lũy Bán Bích, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6/ Bà Phạm Lê Xuân Y, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Kinh Ngoài, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của ông T4, bà Y: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1989; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/12/2017).

2.7/ Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1968

Địa chỉ: số nhà 0/4 đường Lê Lư, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông H1: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1989; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/7/2017).

2.8/ Bà Tô Thị P1, sinh năm 1961

Địa chỉ: số 103/4 đường Lũy Bán Bích, phường, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà P1: Ông Nguyễn Ngọc L2, sinh năm 1989; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/12/2017).

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 28/3/2022, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tô Văn U, có bà Mai Thị P, sinh năm 1963 và bà Tô Thị Thu T1, sinh năm 1992 kháng cáo và cho rằng Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét quyết định này.

XÉT THẤY:

[1] Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2022/QĐST-DS của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 21/3/2022 và được giao cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Mai Thị P, bà Tô Thị Thu T1 vào ngày 30/3/2022; đến ngày 28/3/2022, bà Mai Thị P, bà Tô Thị Thu T1 nộp đơn kháng cáo. Như vậy, việc kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trong thời hạn luật định và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận về mặt hình thức.

Theo nội dung đơn kháng của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn cho rằng: Tòa án ra Quyết định đình chỉ ảnh hưởng, thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Xét thấy, về nội dung quan hệ Tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn: Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017 và Đơn bổ sung khởi kiện đề ngày 13/3/2018, ông Tô Văn U yêu cầu:

2.1) Bà Tô Thị N, bà Phạm Thị L3, bà Tô Thị T2, bà Tô Thị P1, bà Phạm Lê Xuân Y, ông Phạm Văn H1, ông Tô Văn T4, ông Lê Anh T3 phải Trả lại cho dòng họ Tô là 640,7m^2 đất thuộc khu 1, thửa số 7, số 8 (Bk cũ); tạm tính theo giá Trị đất nông nghiệp là 380.000 đồng/m^2 bằng số tiền 243.466.000 đồng.

2.2) Bà Tô Thị N, bà Phạm Thị L3, bà Tô Thị T2, bà Tô Thị P1, bà Phạm Lê Xuân Y, ông Phạm Văn H1, ông Tô Văn T4, ông Lê Anh T3, Trả lại cho mẹ của ông U diện tích đất là 153,5 m^2 thuộc khu 2, các thửa số 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 tạm tính theo giá trị tài sản đất thổ cư là 3.000.000 đồng/m^2 bằng số tiền là 460.500.000 đồng.

2.3) Các chi trong họ phải thanh toán toàn bộ tiền công trông nom mồ mã, đất cát của dòng họ từ ngày 28/9/1993 cho đến ngày khởi kiện mà mẹ ông U và ông U trông coi, quản lý thời gian là 25 năm số tiền chi phí cho một ngày đêm là 200.000 đồng.

2.4) Đòi lại đất cho dòng họ mà một số thành viên trong họ đã tự ý tạo dựng giấy tờ bán cho người khác.

2.5) Yêu cầu bà N phải bồi thường cho mẹ ông U toàn bộ căn nhà có diện tích là 85 m^2.

[3] Hội đồng xét xử xem xét từng yêu cầu khởi kiện:

- Đối với yêu cầu thứ nhất, ông U khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của dòng họ Tô. Tuy nhiên, dòng họ Tô bao gồm những cá nhân nào chưa được thể hiện rõ trong đơn khởi kiện. Mặt khác, ông U chỉ có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không thuộc trường hợp được quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

- Đối với yêu cầu thứ hai, ông U yêu cầu trả cho mẹ của ông U diện tích đất là 153,5 m^2, tuy nhiên thông tin về mẹ của ông U trong đơn khởi kiện chưa rõ, còn sống hay đã chết. Trong trường hợp còn sống thì bà U phải tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án; Trong trường hợp đã chết thì những người được thừa kế di sản của mẹ ông U gồm những cá nhân, tổ chức nào? và những người này phải tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp khởi kiện vụ án.

- Đối với yêu cầu thứ ba là các chi trong họ phải thanh toán toàn bộ tiền công trông nom mồ mã, tuy nhiên các chi này bao gồm những ai thì chưa được thể hiện Trong đơn khởi kiện.

- Đối với yêu cầu thứ tư, ông U yêu cầu đòi lại đất cho dòng họ mà một số thành viên Trong họ bán cho người khác, nhưng những thành viên nào chưa có thông tin trong đơn khởi kiện.

- Đối với yêu cầu thứ năm, buộc bà N phải bồi thường cho mẹ ông U toàn bộ căn nhà có diện tích là 85 m^2, tuy nhiên thông tin về đối tượng tranh chấp cũng như yêu cầu cụ thể về số tiền bồi thường chưa có trong đơn khởi kiện, và tương tự yêu cầu thứ hai, người có quyền và lợi ích bị xâm phạm là mẹ ông U chứ không phải ông U.

Như vậy, đơn khởi kiện và đơn bổ sung khởi kiện về nội dung không đảm bảo yêu cầu theo khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên lẽ ra khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ điểm a khoản 3 Điều 191, khoản 1, 2 Điều 193 Bộ luật tố tụng dân sự, có thông báo bằng văn bản yêu cầu người khởi kiện sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện chứ không thụ lý vụ án khi đơn khởi kiện không đảm bảo về nội dung.

Sau khi thụ lý vụ án, xét thấy đơn khởi kiện, đơn bổ sung khởi kiện chưa đầy đủ nội dung theo khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên Thẩm phán ban hành Thông báo số 01/TB-TA ngày 10/02/2022 yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện cho cả 5 yêu cầu Trong đơn khởi kiện. Do nguyên đơn đã chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn là bà Mai Thị P, Tô

Thị Thu L, Tô Thị Thu T1, Tô Thị Bảo Tr và ông Tô Văn Anh H đã được thông báo hợp L3 nhưng không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và do cả 5 yêu cầu của nguyên đơn đều cần phải sửa đổi, bổ sung nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với vụ án đã thụ lý là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp đề nghị Hội đồng phiên họp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tuyên giữ nguyên nội dung quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ Trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn bà Mai Thị P, bà Tô Thị Thu T1.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2022/QĐST-DS ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai Thị P, bà Tô Thị Thu T1 lần lượt phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (Ba Trăm nghìn) đồng, được Trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà đã nộp 300.000 (Ba Trăm nghìn) đồng lần lượt theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, L3 phí số 0033928 ngày 22/4/2022 và số 0033929 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/26).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Tú Oanh